

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2019

“V/v tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông. Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 07/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2019 về việc “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Thành C, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ B, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ B, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Thành C trình bày: Ông và bà Trần Thị Thanh L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2001 tại UBND thị trấn AK, huyện AK, tỉnh Gia Lai (nay là phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, bà L thay đổi tính cách, cư xử lạnh nhạt và coi thường ông nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm không còn nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân được nữa. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với bà Trần Thị Thanh L.

- Về con chung: Ông C và bà L có một con chung là Đặng Thành C1, sinh ngày 09/9/1997 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Trần Thị Thanh L trình bày: Bà L và ông Đặng Thành C kết hôn với nhau đúng như ông C trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hiểu tính nhau, khác nhau về quan điểm sống nên có xảy ra cãi vã, xích mích nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn, vợ chồng cũng đã lớn tuổi nên bà L mong muốn đoàn tụ. Vì vậy, bà L không đồng ý ly hôn với ông Đặng Thành C.

- Về con chung: Bà L và ông C có một con chung là Đặng Thành C1, sinh ngày 09/9/1997 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Đặng Thành C yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ B, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thành C và bà Trần Thị Thanh L có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông C và bà L đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ông C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với bà L. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để ông C và bà L có cơ hội hàn gắn với nhau nhưng ông C vẫn cương quyết ly hôn. Tại phiên tòa, cả hai đều không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau. Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông C cho rằng không thể tiếp tục chung sống với nhau và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông C và bà L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Thành C đối với bà Trần Thị Thanh L.

[3] Về con chung: Ông C và bà L có một con chung là Đặng Thành C1, sinh ngày 09/9/1997 đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Đặng Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Trần Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thành C.

- *Về hôn nhân:* Ông Đặng Thành C được ly hôn với bà Trần Thị Thanh L.

- *Về án phí:* Ông Đặng Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0007393 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai, ông C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (07/11/2019), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- UBND phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông